TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 09-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Bảy

Ông Hồ Văn Bún.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 09/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Tấn C (tên gọi khác: Ch), sinh ngày 30/3/1999 tại xã VTr, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp BN, xã VTr, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Nơi ở hiện nay: Ấp BN, xã ThTr, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Th, sinh năm 1973 (đã chết) và bà Cao Thị M, sinh năm 1973, địa chỉ cư trú: Ấp BN, xã ThTr, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không có nội dung gì về nhân thân cần thiết phải ghi nhận; Bị tạm giữ từ ngày 03/11/2017 đến ngày 09/11/2017 được trả tự do, đến ngày 08/01/2018 bị bắt tạm giam cho đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- *Bị hại:* Lê Hoàng N (tên gọi khác: L), sinh năm 1995. Địa chỉ cư trú: Khu phố X, thị trấn VH, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. *Bị hại có mặt tại phiên tòa.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1.Bà Cao Thị M, sinh năm 1973; Địa chỉ cư trú: Ấp BN, xã ThTr, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. *Bà M có mặt tại phiên tòa.*

2.Ông Ngô Văn R (tên gọi khác: V), sinh năm 1978; Địa chỉ cư trú: Ấp BN, xã ThTr, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. *Ông R có đơn xin xét xử vắng mặt.*

3.Ông Lê Thành Ch, sinh năm 1978; Địa chỉ cư trú: Khu phố X, thị trấn VH, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. *Ông Ch có mặt tại phiên tòa.*

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Ông Bùi Văn H, sinh năm 1958; Địa chỉ cư trú: Ấp BN, xã ThTr, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. *Ông H vắng mặt tại phiên tòa vì hiện không còn cư trú ở địa phương.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 02/11/2017, sau khi đi nhậu và trên đường về nhà đến khu vực lò mổ heo thuộc ấp BN, xã ThTr, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, Lê Tấn C gặp một số người quen nên ghé vào chơi. Tại đây, C thấy Lê Hoàng N xin anh Ngô Văn R (V) một điếu thuốc hút thì N lấy tiền đưa cho anh R 100.000 đồng nhưng anh R không nhận. N tiếp tục đưa cho anh R thêm 50.000 đồng và anh R cũng không nhận mà kêu N cất đi. C thấy vậy nên nói: Anh em ở ngoài đời chứ có phải trong trường, trại gì đâu mà một điếu thuốc 150.000 đồng. Nói xong, C quay xe định đi về thì N đi đến dùng chân đạp trúng hông phải của C làm cho C bị té ngã. N và C định xông vào đánh nhau nhưng được một số người có mặt tại đó can ngăn. C lên xe đi về, lúc này N nói với theo C: Tao đợi mày, C trả lời lại: Mày đợi thì tao lại. C chạy xe về nhà lấy cây mã tấu tự chế (dạng cây kiếm) quay lại khu vực lò mổ heo thì lúc này N vẫn đứng đó. Thấy C có cầm hung khí nên N chạy vào lò mổ lấy ra một cây lau nhà đánh C trúng vùng mặt và tay. C cầm mã tấu bằng hai tay chém hai nhát vào người N trúng vào khuỷu tay phải và hông trái của N. N đuổi theo C được một đoạn thì ngất xỉu. C lên xe chạy về nhà thì bị lực lượng chức năng đến lập biên bản phạm tội quả tang. Lê Hoàng N được đưa đi cấp cứu kịp thời.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 247/TgT.17-PY ngày 22/12/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Long An đối với Lê Hoàng N tại phần kết luận thể hiện như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 sẹo vết thương thành bụng trái kích thước 07cm x 01cm.

- 01 sẹo vết thương phức tạp mặt sau khuỷu tay phải kích thước 18cm x 0,5cm. Hạn chế cử động khớp khuỷu.

- X quang:+ Gãy lồi cầu trong xương cánh tay trái, đã mổ kết hợp xương.

+ Gãy mỏm khuỷu trái đã mổ kết hợp xương.

- CT Scan bụng kèm xương cánh chậu trái: Gãy xương cánh chậu trái, có mảnh rời nhỏ.

- Điện cơ: Tổn thương dây thần kinh trụ tay phải.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Hoàng N là 55% (Năm mươi lăm phần trăm).

Ngày 03/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và quyết định khởi tố bị can để điều tra làm rõ hành vi phạm tội của Lê Tấn C.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS-VH ngày 22/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã quyết định truy tố Lê Tấn C về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo Lê Tấn C. Đề nghị áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Bị cáo thành khẩn khai báo; có tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 1.000.000 đồng; người bị hại cũng có lỗi; gia đình bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cho rằng tuổi đời của bị cáo còn trẻ, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và tỏ ra biết ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để thể hiện tính khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật hình sự.

Từ những phân tích trên, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và quy định tại khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Lê Tấn C phạm tội "Cố ý gây thương tích", xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tiêu hủy các vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng đang quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận được tổng số tiền bồi thường thiệt hại là 19.379.200 đồng, bao gồm các khoản: Tiền thuốc, viện phí, tiền xe trong quá trình điều trị vết thương là: 17.629.200 đồng; Tiền thu nhập thực tế bị mất của người nuôi bệnh trong thời gian điều trị vết thương cho bị hại: 1.750.000 đồng. Tiền mất thu nhập của bị hại và bồi thường tổn thất về tinh thần phía bị hại không yêu cầu. Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với bị hại là tự nguyện, phù hợp với quy định tại các điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Trong đó, mẹ của bị cáo là bà Cao Thị M đã giao cho bị hại 1.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại, nên buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại 18.379.200 đồng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị M không có yêu cầu gì đối với số tiền 1.000.000 đồng bà đã thay bị cáo bồi thường cho người bị hại nên không xem xét; Ông Lê Thành Ch thống nhất về sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại về tiền thu nhập thực tế của ông bị mất trong những ngày nuôi bệnh cho bị hại là 1.750.000 đồng; Đối với ông Ngô Văn R mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng có thể hiện ý kiến tại biên bản lấy lời khai ngày 19/01/2018 là ông không có yêu cầu gì đối với cây lau nhà mà người bị hại tự ý lấy để đánh trả bị cáo hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng đang quản lý nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước phiên tòa, bị cáo Lê Tấn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã khai trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, đúng với nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố bị cáo, đồng thời phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 21 giờ 20 phút ngày 02/11/2017, Lê Tấn C sau khi uống rượu ở thị trấn Vĩnh Hưng trên đường về nhà đi ngang khu vực lò mổ heo thuộc ấp BN, xã ThTr, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An đã xảy ra cự cải với Lê Hoàng N, sau đó C bị N đạp trúng vào hông và bị ngã thì C chạy xe về nhà lấy cây mã tấu tự chế bằng thép (dạng cây kiếm) dài 70 cm, bề rộng lưỡi 2,5 cm, nặng 550 gam quay

lại chém hai nhát trúng vào khuỷu tay tay phải và hông trái của Lê Hoàng N, gây thương tích cho N tại thời điểm giám định (22/12/2017) với tỷ lệ thương tật là 55% (năm mươi lăm phần trăm).

[3] Tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, không ai được quyền xâm phạm trái pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi hình sự và phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên bị cáo phải gánh chịu hậu quả do hành vi trái pháp luật mà bị cáo đã gây ra. Xét về tính chất, mức độ của hành vi bị cáo gây ra cho bị hại là vô cùng nguy hiểm, dù không quen biết bị hại và giữa hai bên không có mâu thuẫn gì lớn nhưng bị cáo đã dùng cây mã tấu tự chế là hung khí nguy hiểm chém liên tiếp nhiều nhát vào người bị hại trúng vào vùng khuỷu tay phải và hông trái, gây thương tích cho bị hại đến 55%. Nếu không có người cấp cứu kịp thời thì có thể sẽ ảnh hưởng đến tính mạng của bị hại. Hành vi của bị cáo Lê Tấn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng truy tố bị cáo theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cũng như cuộc sống sinh hoạt bình thường của người bị hại trong một thời gian nhất định mà còn gây tư tưởng hoang mang cho nhân dân ở địa phương, ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội. Do vậy cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và cũng nhằm mục đích phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, để có cơ sở tuyên một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra cần phân tích đánh giá về nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như xem xét các đặc điểm về nhân thân của bị cáo. Về nguyên nhân, động cơ dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc bị cáo và bị hại có lời lẽ qua lại từ hành vi của bị hại là xin một điếu thuốc hút nhưng lại trả tiền cho anh Ngô Văn R đến 150.000 đồng, bị cáo cảm thấy bất bình nên tỏ thái độ không đồng tình, tuy nhiên phía bị hại cũng có lỗi khi tấn công bị cáo trước, đạp vào hông bị cáo làm bị cáo té ngã, từ đó hai bên đều không kềm chế được dẫn đến việc thách thức nhau và bị cáo đã dùng cây kiếm tự chế để chém bị hại. Bị cáo có thể lựa chọn cách hành xử phù hợp hơn nhưng vì tính hiếu thắng, xem thường pháp luật và xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm cố ý gây tổn hại đến sức khỏe của bị hại.

[5.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải; Bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại với số tiền 1.000.000 đồng; Người bị hại cũng có lỗi với bị cáo khi tấn công bị cáo trước; Gia đình bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ; Tại phiên tòa, bị

hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.2] Xét thấy bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, có tích cực tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, tuổi đời bị cáo còn trẻ, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo thuộc diện có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc, xem xét toàn diện chứng cứ, các tình tiết của vụ án nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và để phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về vật chứng: Một con dao tự chế dạng cây kiếm dài 70 cm, nặng 550 gam, lưỡi bằng thép, dài 58 cm, rộng 2,5 cm, cán bằng thép, hình tròn, dài 12 cm, có tay cầm bằng nhựa; kèm theo một vỏ đựng dao bằng vải; Một cây lau nhà dài 126 cm, chỗ rộng nhất 17 cm, cán hình tròn bằng sắt, bên ngoài bọc nhựa màu xanh, đường kính cán là 2,5 cm. Do bị cáo đã sử dụng cây kiếm tự chế nêu trên làm công cụ gây thương tích cho bị hại và đối với cây lau nhà ông Ngô Văn R không có yêu cầu nhận lại nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử sẽ tuyên tịch thu tiêu hủy. Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng đang quản lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận được tổng số tiền bồi thường thiệt hại là 19.379.200 đồng, bao gồm các khoản: Tiền thuốc, viện phí, tiền xe trong quá trình điều trị các vết thương là: 17.629.200 đồng; Tiền thu nhập thực tế bị mất của người nuôi bệnh trong thời gian điều trị vết thương cho bị hại: 1.750.000 đồng. Đối với tiền mất thu nhập của bị hại và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần phía bị hại không yêu cầu. Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với bị hại là tự nguyện, phù hợp với quy định tại các điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Trong đó, mẹ của bị cáo là bà Cao Thị M đã giao cho bị hại 1.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại, nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại 18.379.200 đồng.

[8] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do giữa bị cáo với bị hại đã tự thỏa thuận việc bồi thường hiệt hại trước khi mở phiên tòa theo quy định tại điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tấn C (tên gọi khác: Ch) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Lê Tấn C 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2018 nhưng được trừ 06 (sáu) ngày bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 03/11/2017 đến ngày 09/11/2017.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Tấn C để đảm bảo công tác thi hành án phạt tù.

Về vật chứng: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy một con dao tự chế dạng cây kiếm dài 70 cm, nặng 550 gam, lưỡi bằng thép, dài 58 cm, rộng 2,5 cm, cán bằng thép, hình tròn, dài 12 cm, có tay cầm bằng nhựa; một vỏ đựng dao bằng vải; Một cây lau nhà dài 126 cm, chỗ rộng nhất 17 cm, cán hình tròn bằng sắt, bên ngoài bọc nhựa màu xanh, đường kính cán là 2,5 cm. Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng đang quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự, ghi nhân sự tự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại tổng số tiền bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại là 19.379.200 đồng. Do mẹ của bị cáo đã bồi thường cho bị hại 1.000.000 đồng nên bị cáo Lê Tấn C có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại Lê Hoàng N số tiền 18.379.200 đồng (mười tám triệu ba trăm bảy mươi chín ngàn hai trăm đồng).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Tấn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Công an huyện Vĩnh Hưng;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu.

Huỳnh Thị Yến Linh